

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày : 18/9/2023

V/v: “*Không công nhận là vợ  
chồng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:* Lê Thị Nga và ông R Mah In ( A Ma Ka)

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Krông Bông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông  
Bông, Đắk Lắk:* Ông Lâm Văn Tiến – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông  
Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số  
126/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc “Không công  
nhận là vợ chồng ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/QĐXXST-  
HNGĐ ngày 18/8/2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị Ngọc Th, sinh năm: 1977 ( có mặt)

- Bị đơn: Dương Quý K, sinh năm: 1977 ( vắng mặt)

Đồng trú tại : Thôn A, HP, KB , tỉnh Đắk Lắk

**NHẬN THẤY**

*Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và các biên bản làm việc cũng như  
tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Ngọc Th trình bày:*

Về hôn nhân : Tôi và anh Dương Quý K tự nguyện chung sống với nhau  
từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống được 10

năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nên thường xuyên cãi nhau, bất đồng ý kiến.

Nhận thấy, không thể chung sống với nhau được nữa nên tôi yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa tôi với anh Dương Quý K là vợ chồng .

Về con chung : Tôi và anh Dương Quý K có 02 người con chung là Dương Thị Ngọc T, sinh năm: 1998 và Dương Quý K, sinh năm: 2001. Các con đã trưởng thành và khoẻ mạnh nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Tôi tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2023, anh Dương Quý K trình bày:*

Về hôn nhân: Tôi và bà Huỳnh Thị Ngọc Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997, nhưng chúng tôi không đăng ký kết hôn.

Hiện nay, bà Huỳnh Thị Ngọc Th yêu cầu Toà án không công nhận tôi và bà Huỳnh Thị Ngọc Th là vợ chồng thì tôi cũng đồng ý .

Về con chung : Tôi và bà Huỳnh Thị Ngọc Th có 02 người con chung là Dương Thị Ngọc T, sinh năm: 1998 và Dương Quý K, sinh năm: 2001. Các con đã trưởng thành và khoẻ mạnh nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng cũng như của Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi tiến hành nghị án là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án :

Căn cứ Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc Th và anh Dương Quý K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật, vi phạm nghiêm trọng Luật Hôn nhân và gia đình. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định của pháp luật thì không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Ngọc Th và anh Dương Quý K là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc Th và anh Dương Quý K có với nhau 02 người con chung là Dương Thị Ngọc T, sinh năm: 1998 và Dương Quý K, sinh năm: 2001. Các con đã trưởng thành và khoẻ mạnh nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra đề giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. **Về hôn nhân:** Chị Huỳnh Thị Ngọc Th và anh Dương Quý K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật, vi phạm nghiêm trọng Luật Hôn nhân và gia đình. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định của pháp luật thì không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do vậy, cần tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Ngọc Th và anh Dương Quý K là quan hệ vợ chồng.

2. **Về con chung:** Chị Huỳnh Thị Ngọc Th và anh Dương Quý K có với nhau 02 người con chung là Dương Thị Ngọc T, sinh năm: 1998 và Dương Quý K, sinh năm: 2001. Các con đã trưởng thành và khoẻ mạnh nên các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết về vấn đề con chung. Vì vậy không đặt ra đề giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Huỳnh Thị Ngọc Th tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn Nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Ngọc Th và anh Dương Quý K là quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), chị Huỳnh Thị Ngọc Th tự nguyện chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí Hôn Nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 13471 ngày 14/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

Chị Huỳnh Thị Ngọc Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Dương Quý K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**  
**TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**Trương Thị Huế**